TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHỔ YÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 04/2019/QĐST –HNGĐ	*Phổ Yên, ngày 04 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 319/2018/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2018 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1993.
- Bị đơn: Anh Trần Quang V, sinh năm 1989.

Cùng địa chỉ: Xóm HT, xã TT, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 12 năm 2018;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự đượ̛c ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 12 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. ***Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:*** Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Quang V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2. 1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Quang V xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Quang V đều xác định trong quá trình chung sống vợ chồng có hai con chung là: Trần Thị Phương L, sinh ngày 07/11/2012 và Trần Thị Bảo K, sinh ngày 06/8/2015.

Chị T và anh V thống nhất thỏa thuận: Giao cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là: Trần Thị Bảo K, sinh ngày 06/8/2015. Giao cho anh V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là: Trần Thị Phương L, sinh ngày 07/11/2012. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào và được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Trong trường hợp cần thiết, vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về công nợ chung, các khoản cho vay chung: Không có.

2.5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T nhận nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước, được khấu trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009810 ngày 07/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã PY. Trả lại cho chị Nguyễn Thị T 150.000đ tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên;
- UBND xã TT;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hà Thị Thu Thủy